

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày 13/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Minh Quang – Cán bộ hưu trí

- Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm – Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/HSST ngày 18/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 29/10/2018 đối với bị cáo: Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày 29 tháng 6 năm 1990, tại huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Thợ làm sắt; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Văn T1, con bà Nguyễn Thị T; Có vợ Bùi Thị H, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016. Bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông Phạm Đ, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Hồ Quang D, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chị Thạch Thị M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Nguyễn Thành V, sinh ngày 07/02/2002.

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Thành V: ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1970 và bà Võ Thị H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Anh Huỳnh Văn V, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/9/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – 332.30 đến nhà ông Phạm Đ để cùng với Nguyễn Minh N, Huỳnh Văn V để làm mái hiên cho ông Phạm Đ. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T đi vào nhà bếp của ông Đ để cắm dây điện chạy máy cắt sắt, T phát hiện có 01 máy tính (laptop) hiệu HP, màu đen đang sạc pin để trên tủ gỗ trong phòng bếp, lúc này ông Đ đang đứng phía trước nhà, trong nhà không có ai nên Nguyễn Văn T đến lấy chiếc máy tính và dây sạc giấu vào trong người đem ra phía sau chuồng gà của ông Đ cất giấu. Đến 11 giờ cùng ngày, sau khi nghỉ làm T lấy chiếc máy tính và dây sạc giấu vào trong người, rồi điều khiển xe mô tô đi về tiệm Internet Năm Tài ở tổ dân phố B, thị trấn Y do bà Thạch Thị M làm chủ và gửi chiếc máy tính, dây sạc trộm cắp được cho anh Nguyễn Thành V, người trông coi tiệm Internet Năm Tài cất giữ giữ. Sau khi phát hiện bị mất chiếc máy tính, ông Đ làm đơn báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ. Đến 13 giờ ngày 26/9/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ

phát hiện và bắt giữ Nguyễn Văn T, tạm giữ 01 chiếc máy tính (laptop) hiệu HP, màu đen, 01 dây sạc hiệu HP, màu đen do T trộm cắp.

* Tại bản kết luận số 28/KL-HĐĐGTTTHS ngày 28/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Phổ kết luận: 01 chiếc máy tính (laptop) hiệu HP, màu đen, kèm theo 01 dây sạc màu đen có chữ HP trị giá 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 17/CT - VKS ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ thu giữ và đã trả lại 01 chiếc máy tính hiệu HP, màu đen, phía dưới đế máy có dòng chữ và chữ số serial: 5CD33434GK; Product: EO70UA#ABA; 01 dây sạc màu đen có chữ HP và số S/N: F220891326002022 cho ông Phạm Đ, ông Đ không yêu cầu gì, nên không xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – 332.30 có số máy JA39E0638728, số khung 3909HY662372 do Nguyễn Văn T làm chủ sở hữu dùng làm phương tiện đi lại hằng ngày, T không có mục đích dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: vào sáng ngày 26/9/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – 332.30 đến nhà ông Phạm Đ để cùng với Nguyễn Minh N, Huỳnh Văn V để làm mái hiên cho ông Phạm Đ. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T đi vào nhà bếp của ông Đ để cắm dây điện chạy máy cắt sắt, T phát hiện có 01 máy tính (laptop) hiệu HP, màu đen đang sạc pin để trên tủ gỗ trong phòng bếp, lúc này ông Đ đang đứng phía trước nhà, trong nhà không có ai nên Nguyễn Văn T đến lấy chiếc máy tính và dây sạc giấu vào trong người đem ra phía sau chuồng gà của ông Đ cất giấu. Đến 11 giờ cùng ngày, sau khi nghỉ làm T lấy chiếc máy tính và dây sạc giấu vào trong người, rồi điều khiển xe mô tô đi về tiệm Internet Năm Tài ở tổ dân phố B, thị trấn Y do bà Thạch Thị M làm chủ và gửi chiếc máy tính, dây sạc trộm cắp được cho anh Nguyễn Thành V, người trông coi tiệm Internet Năm Tài cất giữ giữ. Sau khi phát hiện bị mất chiếc máy tính, ông Đ làm đơn báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ. Đến 13 giờ ngày 26/9/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ phát hiện và bắt giữ Nguyễn Văn T, tạm giữ 01 chiếc máy tính hiệu HP, màu đen, 01 dây sạc màu đen có chữ HP do T trộm cắp. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền tiêu xài cho cá nhân, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu bị cáo trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được Hội đồng định giá là 6.500.000 đồng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Đức Phổ truy tố về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị Tòa án cấp nào xét xử về hành vi phạm tội nào.

[7] Đối với Nguyễn Minh N, Huỳnh Văn V là những người cùng đi làm với T. Tuy nhiên việc T trộm cắp tài sản thì anh N và anh V không biết, nên không đồng phạm với T về tội trộm cắp tài sản.

[8] Đối với chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Thành V, khi T đến gửi chiếc máy tính thì họ không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xem xét xử lý chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Thành V.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ thu giữ và đã trả lại 01 chiếc máy tính hiệu HP, màu đen, phía dưới đế máy có dòng chữ và chữ số serial: 5CD33434GK; Product: EO70UA#ABA; 01 dây sạc màu đen có chữ HP và số S/N: F220891326002022 cho ông Phạm Đ, ông Đ không yêu cầu gì, nên không xét.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – 332.30, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng – đen – bạc, có số máy JA39E0638728, số khung 3909HY662372 do Nguyễn Văn T làm chủ sở hữu dùng làm phương tiện đi lại hằng ngày, T không có mục đích dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên trả lại cho Nguyễn Văn T là có căn cứ.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – 332.30, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng – đen – bạc, có số máy JA39E0638728, số khung 3909HY662372, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Phổ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn